

LỊCH SỬ CHÂU PHI - CÁI NHÌN TỔNG QUÁT

Cao Văn Liên*

Châu Phi nằm ở phía nam châu Âu và phía tây nam châu Á, cách châu Âu bởi Địa Trung Hải, cách châu Á bởi Hồng Hải, là châu lục lớn thứ ba thế giới sau châu Á và châu Mỹ. Diện tích châu Phi tính cả các đảo khoảng 30.340.592 km², dân số 875 triệu người năm 2004 và 54 quốc gia lớn nhỏ. Toàn bộ lục địa châu Phi bị biển bao bọc, phía bắc là Địa Trung Hải, phía tây là Đại Tây Dương, phía nam và đông nam giáp Ấn Độ Dương, phía đông có dải đất hẹp Xuê nối với châu Á, sau này tạo nên kênh đào Xuê nổi tiếng thế giới nối Địa Trung Hải với Hồng Hải, cửa ngõ đi vào ba châu lục. Từ Bắc Phi xuống Nam Phi khoảng 8000 km, từ đông sang tây theo đường xích đạo khoảng 3500 km. Hầu hết các con sông ở miền Nam châu Phi đều chảy vào hồ Sát thay vì chảy ra biển. Ba con sông chảy qua châu Phi nằm trong số những con sông lớn nhất thế giới: sông Nin, sông Daia (hay gọi là sông Côngô), sông Nigiê, trong đó sông Nin là dài nhất, khoảng 6688 km. Châu

Phi được thiên nhiên ưu đãi giàu tài nguyên, nhiều gỗ quý, cây có dầu, cao su, bông, ca cao, cà phê, mía, mỏ quặng (măng gan, crôm, đồng, photpho, dầu lửa, vàng, platin, uran, kim cương). Châu Phi có nhiều động vật quý hiếm và lạ như hươu cao cổ, voi, ngựa vằn, tê giác...

Châu Phi được chia làm hai miền rõ rệt. Bắc Phi kéo dài từ sa mạc Xahara đến Địa Trung Hải. Dân cư thuộc người Arập và các dân tộc bị Arập hoá, đa số theo đạo Hồi. Trong thời kỳ bị tư bản phương Tây xâm lược, Bắc Phi gồm nhiều chế độ xã hội khác nhau, một số thành phố hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, có nơi còn tồn tại cộng đồng bộ lạc nhưng bao trùm và chủ đạo ở Bắc Phi là chế độ phong kiến. Nam Phi là miền đất trải dài từ sa mạc Xahara đến mũi Cáp, có tới 1300 ngôn ngữ, vì cùng nguồn gốc nên người da đen có thể nói 6 ngôn ngữ khác nhau. Miền đông và đông bắc Xu Đăng, Êtiôpi và các nước ở ven bờ Hồng Hải thuộc các tộc người theo ngữ hệ Hamitxêmit. Người da đen theo ngữ hệ Xu Đăng sống dọc theo miền nhiệt đới Nam Phi, theo ngữ hệ

* Tiến sĩ, Học viện Báo chí Tuyên truyền
Học viện Chính trị Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

Pôlinêdi thường cư trú ở Madagaxca. Ở miền cực nam bao gồm các tộc người Khoi Khoi (Hốttentôt và người Pymeen). Trước khi bị chủ nghĩa thực dân xâm lược, cơ cấu xã hội chính trị khu vực Nam Phi phát triển không đồng đều và khác biệt rõ rệt. Miền tây Xu Đăng, Madagaxca chủ yếu là xã hội phong kiến nhưng vẫn còn tàn dư nô lệ và công xã nguyên thủy. Ở Êtiôpi, Uganda thì có trình độ cao hơn, hình thành các quốc gia phong kiến tập quyền. ở vùng nhiệt đới Tây Phi còn tồn tại cộng đồng liên minh bộ lạc. Khu vực này không có biên giới quốc gia rõ rệt nên thường xuyên xảy ra các cuộc xung đột giữa các quốc gia mang tính chất liên minh bộ lạc để tranh giành quyền lực, đất đai.

Cư dân châu Phi phần lớn tập trung đông ở miền duyên hải, miền Tây Phi, thung lũng sông Nin (Bắc Phi), quanh khu vực các hồ lớn như hồ Victoria, hồ Tanganica. Vùng sa mạc Xahara đất đai rộng lớn nhưng ít người sinh sống. Một nửa cư dân châu Phi theo đạo Hồi, nhất là ở miền Bắc Phi. Ngoài ra còn có đạo Thiên chúa, đạo Tin lành và những tôn giáo cổ truyền nguyên thủy như Bái vật giáo, Tôtem giáo, Vạn vật hữu linh. Những tôn giáo truyền thống của người châu Phi trình tự hành lễ có kèm theo nhảy múa, ca hát. Đây là loại hình nghệ thuật quan trọng nhất lục địa.

Trừ một vài nước ở Bắc Phi có đời sống kinh tế tương đối cao nhờ nguồn dầu lửa, còn nhìn chung trình độ kinh tế châu Phi kém phát triển hơn so với các châu lục khác. Đa số các quốc gia còn trong tình trạng nông nghiệp lạc hậu. Tổng sản phẩm quốc dân GDP và tổng sản phẩm quốc dân tính theo đầu người thuộc loại thấp nhất thế giới. Có những cộng đồng

dân cư còn sống trong hoàn cảnh săn bắn hái lượm như tộc người Pichmê. Người Businam, người Busômen. Có những tộc người còn chăn nuôi di động (du mục) như người Hốttentôt, người Hêrêhốtt. Đa số các tộc người đã kết hợp chăn nuôi với trồng trọt, là một nghề nông tự nhiên thuần túy.

Châu Phi là một trong những cái nôi của loài người, là nơi có loài vượn đặc biệt chuyển biến thành người. Ở Đông Phi và Nam Phi, người ta tìm thấy vô số hài cốt của loài vượn phương Nam (Ôxtralôit) thuộc các loại hình khác nhau. Môi trường để vượn tiến hoá thành người đã được chuẩn bị cách ngày nay khoảng gần 5 triệu năm gắn với quá trình biến động của trái đất. Tổ tiên của con người ở châu Phi tồn tại cách ngày nay khoảng gần 2 triệu năm. Các nhà khoa học đã đi đến kết luận: họ khỉ hết sức cổ xưa có những đặc trưng của loài Hômo có mặt ở châu Phi cách ngày nay khoảng 2 triệu năm. Các công cụ bằng đá và bằng xương có niên đại tương đương. Các hoá thạch rải rác khắp lục địa từ Xahara đến Đông Phi, từ Magôret đến Nam Phi, minh chứng ở đây con người đã đạt đến đặc trưng cuối cùng qua quá trình tiến hoá. Châu Phi còn lại những công cụ sơ kỳ thời đại đồ đá cũ, công cụ của người cổ xưa hết sức đa dạng về hình dáng, về chất liệu chế tác. Tiếp theo người thời đại đồ đá cũ là người thời đại đá mới với những công cụ rải rác khắp lục địa châu Phi.

Ở vùng Bắc Phi, công xã nguyên thủy tan rã sớm, xã hội phân hoá thành giai cấp và nhà nước được hình thành khoảng 3000 năm trước công nguyên (CN). Đó là nhà nước chiếm hữu nô lệ Ai Cập với sự tồn tại của 30 triều vua Pharaông trải qua gần 3 nghìn năm. Ai Cập là một quốc gia

hùng mạnh, từng tiến hành những cuộc xâm lược sang Cận Đông, chiếm Xiri, Palestin, Pênixi, Atxiri, Babilon. Thế lực Ai Cập thời đó còn bao trùm cả bờ tây sông Nin, chiếm Libi, Êtiôpi. Theo vết chân xâm lược đó, chế độ nô lệ được thiết lập hầu khắp Bắc Phi. Năm 334 trước CN, Ai Cập bị Hoàng đế Alêchxandơ của Maxêdônia chinh phục. Năm 225 trước CN, Ai Cập bị đế quốc Ba Tư xâm chiếm, quốc gia chiếm hữu nô lệ độc lập diệt vong. Ngoài Ai Cập, trên lãnh thổ ngày nay của Tuynidi vào thế kỷ thứ III trước CN đã hình thành quốc gia chiếm hữu nô lệ thương mại giàu có Cactagior. Một thời gian dài Cactagior đã làm bá chủ miền tây Địa Trung Hải, cạnh tranh thắng lợi với các thành bang Hi Lạp, trở thành một đế quốc rộng lớn bao gồm cả vùng bờ biển phía Tây của Bắc Phi, nam Tây Ban Nha, đảo Coocxơ, đảo Xácdenhơ, phần lớn đảo Xixin và một số đảo khác. Cactagior phát triển cả nông công thương nghiệp. Trong trang trại nông nghiệp có hàng nghìn nô lệ lao động. Về thương mại Cactagior chiếm vai trò quan trọng trong thế giới cổ đại. Chính Cactagior là quốc gia đầu tiên khởi xướng ra nghề buôn bán nô lệ. Cactagior đã đương đầu quân sự với đế quốc La Mã, một đế quốc hùng mạnh nhất thời đó qua 3 cuộc chiến tranh Pu Ních lần 1 vào năm 264-241 trước CN, lần 2 vào năm 218-201 trước CN, lần 3 năm 149-146 trước CN. Chiến tranh kéo dài ác liệt 100 năm, Cactagior mới bị La Mã đánh bại. Như vậy, chế độ chiếm hữu nô lệ thương mại và sức mạnh quân sự không phải phương Tây mới có mà châu Phi với Cactagior cũng là một điển hình đặc biệt.

Sau khi đế quốc Cactagior bị tiêu diệt, toàn bộ Bắc Phi cho tới sa mạc Xahara

nằm trong bản đồ đế quốc La Mã. Bắc Phi bước vào thời kỳ La Mã hoá mạnh mẽ về văn hoá, về xã hội nô lệ điển hình kiểu phương Tây Hi - La. Thế kỷ VII, Bắc Phi bị đế quốc Arập xâm lược và đạo Hồi du nhập vào đây một cách sâu rộng. Bắc Phi trở thành những quốc gia phong kiến Hồi giáo. Năm 1529 đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ (Ôttôman) xâm chiếm và thống trị Bắc Phi, quá trình phong kiến hoá càng được đẩy mạnh cho đến khi bị chủ nghĩa tư bản phương Tây xâm lược.

Miền Nam châu Phi từ phía nam sa mạc Xahara đến mũi Cáp, vào thời cổ trung đại công xã nguyên thủy của người da đen tan rã muộn, một số vùng xã hội có giai cấp và nhà nước ra đời muộn hơn. Vào thế kỷ I, trên đất Êtiôpi ngày nay xuất hiện vương quốc Akxoum. Con đường buôn bán nối châu Phi tới Địa Trung Hải chuyên chở ngà voi, hương liệu, gia vị chạy qua vương quốc này. Sau một thời gian lệ thuộc Yêmen, thế kỷ VI dưới triều vua KaLép vương quốc Akxoum mở rộng sự thống trị xuống phía nam bán đảo Arập. Thế kỷ X, lãnh thổ vương quốc này kéo dài đến tận Aden (Daia). Vua của vương quốc này được mệnh danh là "Vua của các vị Vua". Thế kỷ III Gana một quốc gia nằm giữa Xênegan và Nigiê ra đời. Ngoài ra, khu vực này còn tồn tại 44 vương quốc từ thế kỷ III đến thế kỷ thứ VIII. Các vương quốc này theo chế độ mẫu hệ vì người kế vị ngai vàng có thể là con trai của em gái. Nhân dân trong vương quốc làm nghề nông. Vua sống rất xa hoa, người mang đầy vàng bạc châu báu. Quốc vương có quân đội đông và được huấn luyện tốt. Như trên đã nói, Gana thuộc vương quốc hùng mạnh của khu vực, có thời kỳ biên giới của Gana được mở rộng đến tận

Tombúctu ở phía đông bắc và đến Baule ở phía Nam. Năm 1053 vương quốc này mới bị diệt vong. Tiếp đó vương quốc Mali ra đời năm 1240 trên lãnh thổ Xu Đãng ngày nay. Năm 1255 vương quốc này đã bao trùm cả một vùng rộng lớn từ Đại Tây Dương đến miền trung Nigiê. Còn có vương quốc Song Hai ở vùng tây bắc châu Phi (phía bắc vương quốc Mali) ra đời vào năm 1010. Từ kinh đô Gao của vương quốc này có thể kiểm soát được con đường từ Tripôli đến Nigiê với một nhánh đi Ai Cập. Cuối thế kỷ XVI, vương quốc này bị người Maroc tiêu diệt. Thế kỷ XVI người Sô ở phía nam hồ Sát thành lập nên vương quốc Kanem-Boocnu, đế chế này từng thực hiện quyền lực đến tận bắc Camơrun và bị những cuộc tấn công của người Polo tiêu diệt vào thế kỷ XVIII. Tiếp đó vương quốc Haoútsa ra đời và làm chủ phía tây châu Phi. Ở phía nam châu Phi, thế kỷ X xuất hiện vương quốc Yôruba nằm giữa Sat và sông Nin, vương quốc Bênanh tồn tại trong khu vực vào thế kỷ XII đến tận cuối thế kỷ XIX mới bị thực dân Anh xâm lược. Như vậy ở vùng tây bắc châu Phi trong 400 năm có khoảng 14 vương quốc nối tiếp nhau ra đời và tồn tại. Họ đã sớm có một mối quan hệ và tiếp xúc với thương gia châu Âu thời kỳ đó. Chậm nhất là vào thế kỷ XVI các vương quốc suy tàn, các nền văn hoá sụp đổ và bị thực dân châu Âu xâm lược.

Ở khu vực Trung Phi thế kỷ XIV đã ra đời vương quốc Côngô của người Bantu, thế lực của vương quốc này bao trùm toàn bộ Trung Phi và Nam Phi. Vương quốc này bị diệt vong vào thế kỷ XVI. Tiếp đó hình thành vương quốc Mônômôta. Vương quốc này tan rã vào thế kỷ XVI. Kế tục vương quốc này có 5 tiểu vương quốc

ra đời vào thế kỷ XVIII, tiêu biểu nhất là Butua.

Vào thế kỷ XII đã hình thành những vương quốc của nhiều tộc người ở vùng nội địa châu Phi: vương quốc của người Píchmê, của người Bantu, người Hamít, của người Hima. Trong đó Hima là một vương quốc mạnh ở khu vực này. Tiếp đó, người Hamitê ở Ruanda xây dựng được một quốc gia trong đó cư dân được chia thành các đẳng cấp. Người Hamitê còn xây dựng nên nhiều vương quốc khác như vương quốc Unyoro, Ankole, Usindia, Urundi. Cho đến năm 1884 có đến 33 triều vua cai trị các vương quốc này.

Người Bồ Đào Nha là những người đầu tiên thực hiện những cuộc thám hiểm châu Phi. Năm 1415, Henri hoàng tử Bồ Đào Nha là nhà hàng hải lớn thực hiện chuyến đi đến phía nam bờ biển châu Phi. Năm 1445 người Bồ Đào Nha đến được Mũi Xanh. Năm 1472 họ phát hiện ra một số đảo nhỏ ở vùng biển Tây Phi. Người Bồ Đào Nha tiến hành khai thác mỏ vàng, mua các sản vật địa phương như da thú, ngà voi, bán rượu, vải vóc, vũ khí cho người da đen. Cũng năm đó, người Bồ Đào Nha đến được vùng biển ngang xích đạo, đến Ghinê, đến cửa sông Côngô. Năm 1486 nhà hàng hải Bactôlômê Điaxơ đến được mũi Nam Phi và đặt tên là Mũi Báo Táp vì đoàn thuyền của ông gặp nhiều sóng to gió lớn ở khu vực này. Năm 1497, Vatscôda Gama chỉ huy 4 thuyền với 168 thủy thủ đến mũi Báo Táp và đổi tên thành Mũi Hi Vọng. Tháng 5 năm 1498 V.Gama đến được Calicut (Ấn Độ). V.Gama đã mở được con đường châu Âu - châu Phi - châu Á.

Tiếp theo những cuộc phát kiến địa lý là những cuộc hành trình của các nhà



truyền giáo đến châu Phi truyền bá đạo Thiên chúa, đạo Tin lành vào lục địa của người da đen, cạnh tranh thế lực gay gắt với đạo Hồi. Thực ra từ thế kỷ II Kitô giáo từ Cận Đông đã ảnh hưởng đến châu Phi. Năm 543 vương quốc Nôbatia trở thành vương quốc Kitô giáo. Thế kỷ XVI Kitô giáo được truyền bá vào các vương quốc Magura, kinh phúc Âm được truyền bá ở Aloa, ở Atxibixxi (Êtiôpia). Những nhà truyền giáo gây dựng cơ sở, tìm hiểu châu Phi, chuẩn bị cho những cuộc xâm lược của chủ nghĩa thực dân châu Âu. Cuối thế kỷ XVI, Bồ Đào Nha xâm chiếm Ghinê, Angôla, xâm chiếm và thành lập thuộc địa Môdămbích ở Đông Phi. Thế kỷ XVII, Hà Lan chiếm phần cực nam châu Phi. Thế kỷ XIX, thực dân Anh xâm chiếm vùng Cáp, gây chiến tranh đánh chiếm hai nước cộng hoà Orănggiơ và Tơrăngvan của người Bô Ô (người da trắng gốc Hà Lan). Năm 1843 Anh chiếm Natal, mảnh đất cuối cùng của người Bô Ô và thành lập thuộc địa Nam Phi. Ở Bắc Phi, năm 1882 Anh đánh chiếm Ai Cập, khống chế kênh đào Xuê, vị trí chiến lược quan trọng nối Hồng Hải với Địa Trung Hải thông ra Ấn Độ Dương, cửa ngõ đi vào ba châu lục. Năm 1889 Anh đánh chiếm Rôđêdi, Buganda, một phần đất Uganda. Ở Đông Phi, Anh chiếm đông Xu Đăng, bờ biển vịnh Aden, một phần Xômali, Dandiba, Vitu, Pemba, Kênia, Nasalan, một số lãnh thổ Tây Phi, tây Nigêria, bờ biển Vàng, Gambia, Xiêra, Lêone. Anh thành lập Đông Phi thuộc Anh. Sau thực dân Anh, Pháp là nước thứ hai xâm chiếm nhiều thuộc địa ở châu Phi. Năm 1830, Pháp xâm chiếm toàn bộ Angiêri. Năm 1882 Pháp đánh chiếm Madagaxca và biển đảo này thuộc địa năm 1895. Pháp còn đánh chiếm Tuynidi, Marôc, chiếm Tây Phi,

thành lập châu Phi thuộc Pháp, chiếm Xahara, Tây Xu Đăng, Xênegan, Côngô thuộc Pháp và một phần Xômali thuộc Pháp. Năm 1847 Mỹ buộc Libi phụ thuộc vào Mỹ. Nước Bỉ cũng chiếm một phần Côngô vào những năm 1870 kỷ XIX. Italia chiếm một phần Xômali. Đế quốc Đức chiếm Camorun, Tôgô và năm 1885, Đức thành lập Đông Phi và Tây Nam Phi thuộc Đức. Thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha chia nhau Ghinê. Bồ Đào Nha còn chiếm Angôla.

Để thực hiện xâm lược châu Phi, thực dân phương Tây bước đầu chiếm một vài cứ điểm ở miền duyên hải làm nơi buôn bán, ký kết các hiệp ước với các thủ lĩnh bộ lạc, mua chuộc, chia rẽ và lật đổ họ. Nhưng chủ yếu bọn thực dân sử dụng lực lượng quân sự để gây chiến tranh xâm lược. Những năm 1870 của thế kỷ XIX, châu Phi bị mất 10,8% đất đai, cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX thực dân phương Tây đã chiếm được 90,4% đất đai, tập trung chủ yếu vào tay Anh, Pháp, Đức. Phân chia châu Phi đã trở thành chính sách lớn của các cường quốc châu Âu thời kỳ cận đại. Năm 1900, về cơ bản các cường quốc đã kết thúc việc xâm lược châu Phi. Chỉ còn Êtiôpia là nước duy nhất ở Đông Phi còn được độc lập.

Sau khi thiết lập được ách cai trị, thực dân phương Tây thực hiện bóc lột, vơ vét tài nguyên: vàng, kim cương, cướp đoạt đất đai lập các đồn điền, bóc lột nhân công rẻ mạt, giết hại dân cư, phá hoại nền văn hoá cổ truyền, đàn áp dã man những cuộc đấu tranh chống xâm lược của nhân dân châu Phi. Từ thế kỷ XVI, thực dân châu Âu đã bắt nam nữ thanh niên da đen khoẻ mạnh sang châu Mỹ bán làm nô lệ trong các hầm mỏ, đồn điền thay thế cho người

da dỏ bị chết dần mòn. Thực dân châu Âu thực hiện chuyến buôn khép kín ba chiều: súng, gương, đồ thủy tinh từ châu Âu chuyển sang châu Phi, từ châu Phi chúng chuyển nô lệ sang châu Mỹ, từ châu Mỹ chúng đem cà phê, ca cao, thuốc lá sang châu Âu. Một chuyến buôn như vậy lãi tới 1000%. Cho nên từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX, tất cả các cường quốc châu Âu đều tham gia vào nghề buôn như bản nhất trong lịch sử. Suốt 3 thế kỷ chúng đã giết hại 40 triệu người và bắt 40 triệu người sang châu Mỹ. Những người bị bắt, bị giết hại toàn là thanh niên nam nữ. Châu Phi bị tàn phá, bị cướp bóc, bị mất tinh lực một cách khủng khiếp không thể nào bù đắp được.

Nhân dân châu Phi đã anh dũng đấu tranh chống thực dân phương Tây ngay từ khi chúng vừa đặt chân tới xâm lược. Tiêu biểu trong giai đoạn này là cuộc đấu tranh của nhân dân Angiêri chống thực dân Pháp do Apdencađe lãnh đạo kéo dài từ năm 1830 đến năm 1847. Tiếp đến, cuộc đấu tranh của nhân dân Ai Cập chống thực dân Anh năm 1831-1832, cuộc đấu tranh của nhân dân Xu Đãng chống Anh năm 1885. Các cuộc đấu tranh đó đã ảnh hưởng to lớn đến cuộc đấu tranh của toàn thể nhân dân châu Phi chống chủ nghĩa thực dân. Cuộc đấu tranh của người Bô Ô, người ZuLu chống thực dân Anh ở Nam Phi có ý nghĩa lớn đến toàn bộ phong trào sau này. Lãnh đạo phong trào là nông dân hoặc là những người trong giai cấp phong kiến có tinh thần yêu nước, là những người đại diện cho giai cấp tư sản còn non trẻ. Vì thế, bộ phận lãnh đạo còn nhiều hạn chế về chính trị, khả năng tổ chức tập hợp quần chúng cho nên phong trào đã thất bại và toàn châu lục bị biến thành thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc phương Tây.

Đại chiến thế giới thứ hai kết thúc mở ra một thời kỳ mới cho phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa nói chung và châu Phi nói riêng. Sau Đại chiến thế giới thứ hai, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc ở châu Á sụp đổ, châu Phi trở thành nơi cạnh tranh kịch liệt của chủ nghĩa đế quốc. Mỹ, Anh, Pháp tăng cường đầu tư kinh tế mạnh mẽ vào châu Phi. Chủ nghĩa thực dân cũ của Anh, Pháp còn chưa bị tiêu diệt thì chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ đã len chân vào. Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi do đó vừa chống chủ nghĩa thực dân cũ, vừa chống chủ nghĩa thực dân mới. Cách mạng giải phóng dân tộc châu Phi thời kỳ này chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của cách mạng giải phóng dân tộc châu Á, đặc biệt với chiến thắng oanh liệt của nhân dân Việt Nam ở Điện Biên Phủ đã cổ vũ tinh thần đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân các nước châu Phi, làm cho đế quốc Pháp, một trong những kẻ thù chính của châu Phi và các đế quốc khác hoảng loạn suy sụp, tạo điều kiện cho cách mạng châu Phi đánh đổ chúng. Điện Biên Phủ là một tiếng sấm làm rung chuyển toàn bộ hệ thống thuộc địa để nhân dân châu Á, châu Phi đập vỡ nó tan tành.

Từ năm 1945 đến năm 1954, phong trào chỉ mới mạnh mẽ ở Bắc Phi. Cuộc đấu tranh của nhân dân Ai Cập chống Anh, phong trào kháng chiến của nhân dân Angiêri chống Pháp. Từ năm 1954 đến năm 1960, phong trào phát triển mạnh ở Bắc Phi, Tây Phi và lan cả xuống châu Phi xích đạo. Năm 1960, ghi nhận phong trào giành được thắng lợi to lớn và chủ nghĩa thực dân cũ bước đầu sụp đổ. Từ năm 1957 đến năm 1960, các nước Tây Phi giành được độc lập, châu Phi xích đạo

vùng thuộc địa của Pháp năm 1960 cũng giành được độc lập. Con bão táp tiếp theo vào các năm 1960 và các năm 1970 lan rộng khắp lục địa, chủ nghĩa thực dân cũ sụp đổ hoàn toàn. Các nước Đông Phi thuộc địa Anh, Pháp, Italia giành độc lập vào năm 1960. Các nước Trung Phi thuộc địa của Anh, Pháp, Bỉ, Bồ Đào Nha giành độc lập từ 1957 đến 1960. Trong thập niên 1960, 50 nước trong tổng số 54 nước giành được độc lập, chiếm 95% dân số và 85% đất đai. Với sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi, chủ nghĩa thực dân cũ bị diệt vong, hệ thống thuộc địa kiểu cũ tồn tại suốt 3 thế kỷ đè nén áp bức bóc lột tàn khốc châu Phi sụp đổ tan tành, biến thành thây ma của lịch sử. Nam Phi nước lớn nhất ở miền Nam châu Phi độc lập từ năm 1931 nhưng nhân dân Nam Phi lại phải đấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc Apacthai. Năm 1994 cuộc đấu tranh hoàn toàn thắng lợi, chủ nghĩa Apacthai bị xoá bỏ và người da đen chiếm đa số ở Nam Phi đã lên nắm chính quyền.

Phong trào đấu tranh ở châu Phi do giai cấp tư sản lãnh đạo. Giai cấp công nhân còn non yếu, các đảng cộng sản chưa

ra đời. Một loạt các quốc gia độc lập mới ra đời làm thay đổi bộ mặt chính trị xã hội của châu Phi, góp phần vào tiến trình của lịch sử thế giới trong những năm giữa thế kỷ XX.

Tuy nhiên, sau khi độc lập các quốc gia châu Phi đang đứng trước những vấn đề cấp bách. Châu Phi muốn phát triển như các châu lục khác phải chấm dứt nội chiến, chấm dứt các cuộc đảo chính quân sự tranh giành quyền lực, chấm dứt những cuộc xung đột sắc tộc. Châu Phi không chỉ đối mặt với đói nghèo lạc hậu mà còn phải đương đầu với thảm hoạ bệnh dịch thế kỷ: hiện nay có tới 50 triệu người châu Phi, chiếm 64% tổng số người bị nhiễm HIV/AIDS trên toàn thế giới. Có quốc gia tới 40% dân số nhiễm bệnh. Sự xâm lược, tàn phá cướp bóc của chủ nghĩa thực dân suốt 300 năm bây giờ vẫn còn để lại hội chứng nghiêm trọng mà các chính phủ châu Phi đang đối mặt, đang cần tập trung sức mạnh của từng quốc gia, của toàn châu lục để giải quyết.

Cuộc chiến này là không đơn giản, còn khó khăn gấp nhiều lần so với cuộc chiến chống chủ nghĩa thực dân.

Tài liệu tham khảo

1. Ph.Ăngghen, *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và nhà nước*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1972.
2. Anne Xtam, *Các nền văn minh châu Phi*, NXB Thế giới, Hà Nội, 2000
3. Phạm Xuân Xứng-Hoàng Phong Hà-Nguyễn Đình Thục, *Các nước châu Phi*, NXB Sự Thật, Hà Nội, 1968.
4. V.N.Mao rốp, *Mỹ và châu Phi*, NXB Quan hệ quốc tế, M.1991, Tiếng Nga.
5. M.V.Phêuginna, *Lịch sử cận đại thế giới (1640-1871)*, NXB Hữu nghị dân tộc, M.1985.
6. Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Giáo trình lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1986.